

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27-6-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hoàng.

Ông Trần Minh Út.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Chị Lưu Thúy Q, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2022, anh Nguyễn Văn B trình bày: Vào năm 2015 anh và chị Lưu Thúy Q kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2016. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Q xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm và chị Q không chăm lo cho cuộc sống gia đình, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên cự cãi nên cuộc sống hôn nhân giữa anh với chị Q không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm

trọng, không thể hàn gắn, anh và chị Q đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Lưu Thúy Q. Về con chung, có một người tên là Nguyễn Lưu Thiên T (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 4 năm 2016, từ khi anh và chị Q sống ly thân thì con chung hiện đang sống cùng anh và gia đình anh. Hiện cháu đang được học tập tại trường mẫu giáo và có chỗ ở ổn định, môi trường sống rất tốt nên anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lưu Thúy Q trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, đúng như anh B đã trình bày. Tuy nhiên về mâu thuẫn thì giữa chị và anh B có xảy ra mâu thuẫn là do anh B thường đi uống rượu và còn có hành vi bạo lực gia đình, chị và anh B sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay chứ không phải tháng 01 năm 2020 như anh B đã khai. Nay cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên chị đồng ý ly hôn với anh B. Về con chung, có một người tên là Nguyễn Lưu Thiên T (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 4 năm 2016, vào tháng 9 năm 2020 khi giữa chị và anh B xảy ra mâu thuẫn có giải quyết ly hôn trong gia đình thì chị có qua đem cháu về nuôi dưỡng nhưng anh B ngăn cản nên từ đó đến nay cháu vẫn do anh B và gia đình anh B nuôi dưỡng nhưng chị vẫn gửi tiền về phụ giúp để lo cho cháu, hiện chị đang đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh. Nay chị không chấp nhận giao con cho anh B nuôi dưỡng, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, cấp hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận sự thuận tình ly hôn giữa anh B với chị Q. Giao một người con chung tên là Nguyễn Lưu Thiên T (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 4 năm 2016 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị Q không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, buộc anh B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc anh Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lưu Thúy Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Lưu Thúy Q cư trú tại ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, anh Nguyễn Văn B và chị Lưu Thúy Q kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn B và chị Lưu Thúy Q là hôn nhân hợp pháp. Anh B và chị Q đều thừa nhận quá trình chung sống giữa anh B và chị Q đã xảy ra nhiều mâu thuẫn,

anh B cho rằng vợ chồng chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm và chị Q không chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng chị Q cho rằng do anh B thường đi uống rượu và còn có hành vi bạo lực gia đình. Tuy các đương sự trình bày không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn nhưng anh B và chị Q đều xác định hôn nhân giữa anh, chị đã không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn, đoàn tụ nên anh B yêu cầu được ly hôn và chị Q cũng đồng ý. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Lưu Thúy Q là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, anh B và chị Q có một người con chung tên là Nguyễn Lưu Thiên T (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 4 năm 2016. Anh B và chị Q đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung, từ khi giữa anh B và chị Q xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được và sống ly thân cho đến nay thì anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng, việc chị Q cho rằng sau khi vợ chồng sống ly thân chị có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nhưng anh B ngăn cản nên từ đó đến nay chị không trực tiếp nuôi dưỡng được con chung mà vẫn do anh B nuôi dưỡng nhưng chị Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc chị không thực hiện được quyền nuôi dưỡng con chung là do anh B ngăn cản. Đồng thời, hiện cháu Nguyễn Lưu Thiên T đang có nơi ở, được học tập tốt và phát triển lành mạnh, điều đó cho thấy anh B có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó nhằm để ổn định về điều kiện môi trường sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên. Từ đó, giao con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh B không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Anh Nguyễn Văn B và chị Lưu Thúy Q xác định tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Văn B phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B ly hôn với chị Lưu Thúy Q.

2. Về con chung, giao anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Nguyễn Lưu Thiên T (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 4 năm 2016. Chị Lưu Thúy Q không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lưu Thúy Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, anh Nguyễn Văn B tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017547, ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên anh Nguyễn Văn B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Huệ**